

ATHENS: V. MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL: +30 210 5557579, FAX: +30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL: +30 2310 467275, FAX: 2310 463442

Neotex® PU Joint

Chất đàn hồi polyurethane một thành phần, thích hợp để hàn kín các khe nối và khe hở



Mô tả sản phẩm

Chất đàn hồi polyurethane một thành phần, thích hợp để hàn kín các khe nối và khe hở cho bất kỳ bề mặt xây dựng nào. Sau khi thi công, tiếp xúc với không khí, chất bịt kín được lưu hóa thành một khối đàn hồi và kết dính. Được chứng nhận CE theo EN 15651-1 (Loại F EXT-INT CC).

Lĩnh vực ứng dụng

Được khuyến nghị ứng dụng để trám kín và kết dính các chất nền giống nhau và không giống nhau trong xây dựng truyền thống, ứng dụng trong dân dụng và công nghiệp, khối đúc sẵn nặng và nhẹ, trang trí nội thất, vv... Bám dính hầu hết các chất nền: bê tông, thủy tinh, gỗ, nhôm, gạch lát, vv...

Đặc tính vật lý

- Neotex® PU Joint duy trì độ đàn hồi ở dải nhiệt độ rộng
- Nó bám dính rất tốt với nhiều chất nền, ví dụ: bê tông, thủy tinh, nhôm, gỗ, vv
- Dễ dàng thi công ở nhiệt độ từ +5°C đến +40°C
- Khả năng chống lão hóa rất tốt (UV và độ ẩm).
- Độ bền cơ học cao
- Nhiệt độ sử dụng: -20°C đến +90°C
- Có thể sơn phủ

Đặc điểm kỹ thuật

| | |
|-----------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Màu sắc : | Ghi/Trắng |
| Thời gian đóng màng : | (23°C, 50% RH) 120-240 phút |
| Nhiệt độ thi công : | +5°C đến +40°C |
| Nhiệt độ sử dụng : | -20°C đến +90°C |
| Tốc độ ninh kết : | (23°C, 50% RH) 2-3 mm/ngày |
| Độ cứng Shore A (DIN 53 505) : | 30±5 |
| Khả năng biến động : | 25% |
| Độ bền căng (ISO 8339) : | 0,82 N/mm ² |
| Độ cứng ở độ giãn dài 100% (ISO 8339) : | 0,41 N/mm ² |
| Khả năng hồi phục đàn hồi : | >90% |
| Giãn dài tại điểm gãy (ISO 8339) : | 450 % |
| Tiêu thụ : | Tuýp 600ml: độ dài khe 6m kích thước 10mm x 10mm Tuýp 310ml: độ dài khe 3,1m kích thước 10mm x 10mm |

ATHENS: V. MOIRA, INDUSTRIAL AREA MANDRA, 19600, ATHENS, GREECE, TEL: +30 210 5557579, FAX: +30 210 5558482

THESSALONIKI: 10TH KM N.R THESSALONIKIS-POLIGIROU, 57001, THERMI THESSALONIKI, GREECE, TEL: +30 2310 467275, FAX: 2310 463442

Neotex® PU Joint

Chất đàn hồi polyurethane một thành phần, thích hợp để hàn kín các khe nối và khe hở

Hướng dẫn thi công

Chuẩn bị khe cần trám: bề mặt khe cần trám phải sạch, khô và không bám dầu, mỡ, lớp keo cũ và các chất ô nhiễm khác có thể ảnh hưởng đến khả năng bám dính của keo. Bề mặt phải được tẩy nhờn bằng giẻ sạch tẩm dung môi. Để loại bỏ bụi, dùng khí nén cao áp không dầu để làm sạch.

Sơn lót: Keo Neotex® PU Joint thông thường không cần sơn lót trên hầu hết các chất nền phổ biến được sử dụng trong xây dựng. Trong trường hợp khe co giãn với chất nền xốp (bê tông), Neotex® PU Primer được khuyến dùng. Keo trám được thi công 15 phút đến 1 giờ sau khi sơn lót.

Kích thước khe: Độ rộng khe nên bằng hai lần độ sâu khi độ rộng lớn hơn 20mm và khi độ rộng khe nhỏ hơn 20mm thì độ sâu và độ rộng bằng nhau. Độ rộng khe không được nhỏ hơn 5mm và lớn hơn 40mm.

Thi công keo:

Cắt vòi theo chiều chéo xiên để tạo thành một lỗ mở vừa với độ rộng khe.

Đặt tuýp keo vào súng và bơm keo vào khe.

Để đạt hiệu suất cao, nhất thiết là keo trám chỉ được bám dính với hai mặt của khe.

Để đạt được điều này, hãy cài đặt vật liệu đệm lót chống bám dính (bọt polyetylen kín hoặc bọt polyurethane mở).

Bơm keo liên tục để đảm bảo không tạo các túi khí hoặc lỗ rỗng trong keo.

Miết nhẹ để san đều keo lên bề mặt khe.

Hoạt động này chỉ thực hiện bằng dao khô trước khi keo tạo màng.

Phần keo thừa không dính kết cần được cạo và lau sạch bằng dung môi Neotex® 1111, keo đã dính kết chỉ có thể loại bỏ bằng cách cạo hoặc mài.

Lưu ý

Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong suốt quá trình thi công sẽ kéo dài thời gian khô, trong khi nhiệt độ cao thì ngược lại.

Đóng gói: Tuýp 310ml và 600ml

Bảo quản

Sản phẩm có thời hạn sử dụng 12 tháng khi còn nguyên bao gói, tránh ẩm và nhiệt độ tối đa là 30°C. Thông tin được cung cấp trong biểu dữ liệu này, liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức của NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế của sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng. Do sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng của chúng tôi phải kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi rằng bảng dữ liệu hiện tại này đã không được sửa đổi bởi phiên bản gần đây hơn.